

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Danh Vượng

2. Bà La Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Tòng Anh V, sinh năm 2002 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Châu ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn H1, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Kiều T, sinh năm 1973; vợ; con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 02-01-2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Bà Võ Thị Kiều T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2023, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phối hợp Công an thị trấn P kiểm tra tuần tra trên địa bàn. Khoảng 23 giờ 15 phút, khi đến đoạn đường quốc lộ 55 thuộc tổ D, khu phố P, thị trấn P thấy T V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Biết đã bị phát hiện nên V rút 01 gói nylon xuống đất, lực lượng chức năng yêu cầu Vũ nhật 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 10 viên thuốc lắc và 04 gói ma túy giao nộp. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong số tang vật theo quy định và yêu cầu V về làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Tòng Anh V khai nhận khoảng 23 giờ ngày 25/12/2023 V gọi qua ứng dụng Messenger hỏi mua của một người tên H2 (không rõ lai lịch) 10 viên thuốc lắc và 04 gói ma túy dạng khay giá 8.000.000đ, mục đích để dành sử dụng dần đến sinh nhật, nếu còn sẽ sử dụng cùng với bạn. H2 đồng ý hẹn gặp tại trạm điện thị trấn P để giao dịch. V thuê taxi đến điểm hẹn, sau khi mua V cất giấu ma túy trong người mục đích mang về sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại ấp N, xã X, huyện X, Cơ quan chức năng không thu giữ gì thêm.

Tại kết luận giám định số 67/KL-KTHS-MT ngày 30/12/2023 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận:

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an thị trấn P, huyện X, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Khắc Đ, Võ Thế C, Tòng Anh V, Nguyễn Công L, Nguyễn Minh T1, bên trong có 04 gói nylon hàn kín chứa chất bột mịn màu trắng (ký hiệu mẫu A1) có khối lượng là 0,5059 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an thị trấn P, huyện X, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Khắc Đ, Võ Thế C, Tòng Anh V, Nguyễn Công L, Nguyễn Minh T1, bên trong có 03 viên nén màu vàng, hình vuông (ký hiệu mẫu A2) có khối lượng là 1,1933 gam, là ma túy, loại methamphetamine.

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an thị trấn P, huyện X, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Khắc Đ, Võ Thế C, Tòng Anh V, Nguyễn Công L, Nguyễn Minh T1, bên trong có 04 viên nén màu xám, không rõ hình (ký hiệu mẫu A3) có khối lượng là 1,6014 gam, là ma túy, loại MDMA.

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an thị trấn P, huyện X, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Khắc Đ, Võ Thế C, Tòng Anh V, Nguyễn Công L, Nguyễn Minh T1, bên trong có 03 viên nén màu xám không nguyên vẹn, không rõ hình (ký hiệu mẫu A4) có khối lượng 0,5480 gam, là ma túy, loại MDMA.

H3 lại sau giám định: 0,7818 gam mẫu A3, các mẫu A1, A2, A3 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

04 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 67/1, 67/2, 67/3, 67/4 ngày 30/12/2023, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc D, Võ Thanh H4, Đỗ Thị Linh S, Võ Thế C hiện vật chứng trên đang tạm giữ chờ chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc để xử lý khi xét xử.

01 điện thoại iphone màu xanh, số imei: 352895116959930, bên trong chứa sim số: 0924303923.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSXM ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Tòng A V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Anh V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì màu trắng được niêm phong ghi số 67/1, 67/2, 67/3, 67/4 ngày 30/12/2023 là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh và sim số 0924303923.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Tòng Anh V là đối tượng sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng, khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023 V liên hệ với một người đàn ông tên H2 để mua 10 viên thuốc lắc và 04 gói ma túy dạng Khay với giá 8.000.000đ, sau đó H2 hẹn V ra đoạn đường thuộc quốc lộ E, khu phố P, thị trấn P, huyện X để giao ma túy. Khi V mua được ma túy từ H2 và đang cầm trên tay thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 67/KL-KTHS-MT ngày 30/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B thì ma túy V mua có khối lượng 0,5059 gam, là ma túy, loại Ketamine; 1, 1933 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và 2,1491 gam, là ma túy, loại MAMD. Căn cứ vào khoản 2 Điều 15 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy của một số điều tại Bộ luật Hình sự thì khối lượng ma túy V tàng trữ là dưới 100% nên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là từng sử dụng ma túy nên hiểu rõ hơn ai hết tác hại của ma túy đối với cơ thể nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt đối với bị cáo nhất thiết phải là tù giam, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 04 phong bì màu trắng được niêm phong ghi số vụ 67/1, 67/2, 67/3, 67/4 ngày 30/12/2023 có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, số IMEI: 3528951169599309 và sim số 0924303923 là công cụ V dùng để liên lạc mua ma túy của Hoàng liên q đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên H2 là người bán ma túy cho V. Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch của H2 nên tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Anh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tòng Anh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02-01-2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 04 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 67/1, 67/2, 67/3, 67/4 ngày 30/12/2023, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc D, Võ Thanh H4, Đỗ Thị Linh S, Võ Thế C.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu xanh, số IMEI: 352895116959930 và 01 sim điện thoại số 0924303923.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/BB, ngày 27/6/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Tòng Anh V phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

